TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG
Số: 04/2019/QĐST-VDS
Ngày: 13/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Krông Nô, ngày 13 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Nhi - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Hường- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên họp: Ông Nông Quốc Hung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-VDS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐPH-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 21/3/2019 và bản tự khai tại Tòa án, anh Bùi Văn C là người yêu cầu trình bày: Anh Bùi Văn C kết hôn với chị Nguyễn Thị V năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn anh C, chị V sinh sống tại thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ. Trong thời gian chung sống anh C, chị V có một con chung tên Bùi Lan H, sinh ngày 25/12/2012. Thời gian chung sống anh C, chị V thường hay

xảy ra mâu thuẫn nên đến năm 2014 chị V đã bỏ nhà đi đến nay không trở về, khi đi chị V không báo cho gia đình, chính quyền địa phương. Anh C đã tìm kiếm chị V nhưng không có tin tức gì. Vì vậy, anh C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, anh C giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 68 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích.

Lệ phí và chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm chị V, anh Bùi Văn C phải chịu chi phí và lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô nhận định:

[1] Anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị V kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn đến năm 2014 chị V bỏ nhà đi, chị V đi đâu anh C không biết, chị V bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ cho đến nay không trở về. Anh C đã tìm kiếm chị V nhưng không xác định được chị V đang làm gì ở đâu, anh C đã tìm kiếm nhưng không có kết quả.

[2] Trên cơ sở yêu cầu của anh C, ngày 27/3/2019 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 04/2019/QĐ-TA đối với chị Nguyễn Thị V được đăng trên báo Công lý nhắn tin 03 số liên tiếp số 28, 29 và 30 ra các ngày 05, 10, 12/4 năm 2019; thông báo nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam nhắn tin cho chị Nguyễn Thị V 03 lần trong các ngày 30, 31/3 và ngày 01/4/2019. Theo quy định tại khoản 2 Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự, đến nay đã quá 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo đầu tiên nhưng chị V không trở về. Công an thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ cũng xác nhận chị Nguyễn Thị V bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức, không trở về địa phương lần nào. Do đó anh Bùi Văn C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự được chấp nhận.

[3] Anh Bùi Văn C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích, không yêu cầu xem xét, giải quyết vấn đề nào khác nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm: Anh Bùi Văn C phải chịu 3.025.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng trên Báo công lý, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 3.025.000 đồng anh C đã nộp.

Về lệ phí: Anh Bùi Văn C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 68 Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Bùi Văn C về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị V mất tích.

Tuyên bố chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993, nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đ mất tích.

2. Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm: Anh Bùi Văn C phải chịu 3.025.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng trên Báo công lý, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C đã nộp 3.025.000 đồng.

Về lệ phí: Anh Bùi Văn C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh C đã nộp theo biên lai số 0000904, ngày 26/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

3. Về kháng cáo: Anh Bùi Văn C có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Krông Nô;*
- *Chi cục THADS H. Krông Nô;*
- *UBND TT Đ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Võ Thị Nhi